

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH TUYÊN QUANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 21/NQ-HĐND

Tuyên Quang, ngày 29 tháng 8 năm 2011

NGHỊ QUYẾT

**Về việc ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng nhân dân
tỉnh Tuyên Quang khóa XVII, nhiệm kỳ 2011 - 2016**

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH TUYÊN QUANG KHÓA XVII, KỲ HỌP THỨ 2

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Quy chế hoạt động của Hội đồng nhân dân ban hành kèm theo Nghị quyết số 753/2005/NQ-UBTVQH11 ngày 02 tháng 4 năm 2005 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa XI;

Xét Tờ trình số 05/TTr-HĐND ngày 24 tháng 8 năm 2011 của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh về việc ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng nhân dân tỉnh Tuyên Quang khóa XVII, nhiệm kỳ 2011 - 2016 và ý kiến của các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng nhân dân tỉnh Tuyên Quang khóa XVII, nhiệm kỳ 2011 - 2016 (*có Quy chế kèm theo*).

Điều 2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và các cơ quan hữu quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân tỉnh Tuyên Quang khoá XVII, kỳ họp thứ 2 thông qua ngày 29 tháng 8 năm 2011./.

CHỦ TỊCH

(Đã ký)

Nguyễn Sáng Vang

QUY CHẾ HOẠT ĐỘNG

của Hội đồng nhân dân tỉnh Tuyên Quang khóa XVII, nhiệm kỳ 2011 - 2016
(Kèm theo Nghị quyết số 21/NQ - HĐND ngày 29/8/2011 của Hội đồng nhân dân tỉnh)

CHƯƠNG I

ĐẠI BIỂU HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH

Điều 1

Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh là người đại diện cho ý chí, nguyện vọng của nhân dân địa phương, gương mẫu chấp hành pháp luật, chính sách của Nhà nước, tuyên truyền, vận động nhân dân thực hiện pháp luật, chính sách và tham gia vào việc quản lý nhà nước.

Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh có nhiệm vụ chấp hành nội quy kỳ họp, tham dự đầy đủ kỳ họp, phiên họp của Hội đồng nhân dân, cuộc thảo luận ở Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân, cuộc họp Ban của Hội đồng nhân dân mà đại biểu là thành viên, tham gia các hoạt động khác của Hội đồng nhân dân.

Điều 2

1. Khi nhận được thông báo về thời gian, dự kiến chương trình và tài liệu kỳ họp, đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh phải nghiên cứu tài liệu, tiếp xúc cử tri, tham gia các hoạt động của Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân chuẩn bị cho kỳ họp Hội đồng nhân dân tỉnh.

2. Trong kỳ họp Hội đồng nhân dân, đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh có những nhiệm vụ sau đây:

- a) Tham gia thảo luận và quyết định chương trình kỳ họp;
- b) Thảo luận tại phiên họp toàn thể và thảo luận ở Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân về các vấn đề thuộc nội dung, chương trình kỳ họp;
- c) Biểu quyết thông qua những vấn đề thuộc nội dung, chương trình kỳ họp.

Điều 3

Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh có thể xin thôi làm nhiệm vụ đại biểu vì lý do sức khoẻ hoặc vì lý do khác.

Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh không còn xứng đáng với sự tín nhiệm của nhân dân thì tùy mức độ phạm sai lầm mà bị Hội đồng nhân dân tỉnh hoặc cử tri bãi nhiệm.

Điều 4

Hội đồng nhân dân tỉnh thành lập bảy Tổ đại biểu ứng với bảy huyện, thành phố trên địa bàn tỉnh. Các Tổ đại biểu có Tổ trưởng, Tổ phó và các thành viên.

Tổ trưởng điều hành công việc của Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân, Phó Tổ trưởng giúp Tổ trưởng thực hiện những việc được phân công.

Khi đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh chuyển công tác hoặc nơi cư trú đến huyện, thành phố khác trong tỉnh, đại biểu đó có thể chuyển sinh hoạt Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân nơi mình đang sinh hoạt đến Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân nơi mình công tác hoặc cư trú. Đại biểu Hội đồng nhân dân gửi đơn chuyển sinh hoạt Tổ tới Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định việc chuyển sinh hoạt Tổ của đại biểu và thông báo tới Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân nơi đại biểu chuyển đi và nơi đại biểu chuyển đến sinh hoạt.

Điều 5

Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh họp ít nhất mỗi quý một lần để bàn kế hoạch công tác, phân công đại biểu tiếp dân, tổ chức nghiên cứu pháp luật, chính sách của Nhà nước. Thành viên Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh có trách nhiệm tham dự đầy đủ các cuộc họp của Tổ đại biểu, trong trường hợp không thể tham dự được thì phải báo cáo với Tổ trưởng Tổ đại biểu.

Trước kỳ họp Hội đồng nhân dân tỉnh, Tổ đại biểu họp để nghiên cứu tài liệu, chuẩn bị đóng góp ý kiến cho kỳ họp; tổ chức cho đại biểu tiếp xúc cử tri, thu thập ý kiến và nguyện vọng của cử tri.

Sau kỳ họp Hội đồng nhân dân tỉnh, Tổ đại biểu tổ chức để các đại biểu tiếp xúc, báo cáo với cử tri về kết quả kỳ họp.

Cuộc họp Tổ đại biểu phải được ghi thành biên bản và gửi đến Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh.

CHƯƠNG II

KỶ HỌP HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH

Điều 6

Hội đồng nhân dân tỉnh họp thường lệ mỗi năm hai kỳ; ngoài kỳ họp thường lệ, Hội đồng nhân dân tỉnh tổ chức kỳ họp chuyên đề hoặc kỳ họp bất thường theo đề nghị của Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh hoặc khi có ít nhất một phần ba tổng số đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh yêu cầu.

Điều 7

Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định triệu tập và gửi dự kiến chương trình kỳ họp thường lệ của Hội đồng nhân dân tỉnh chậm nhất là hai mươi ngày, kỳ họp chuyên đề hoặc kỳ họp bất thường chậm nhất là mười ngày trước ngày khai mạc kỳ họp.

Chậm nhất là mười lăm ngày trước ngày khai mạc kỳ họp, dự thảo nghị quyết, báo cáo, đề án trình Hội đồng nhân dân tại kỳ họp phải được gửi tới Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh.

Chậm nhất là bảy ngày trước ngày khai mạc kỳ họp, Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh chuyển bản tổng hợp ý kiến, kiến nghị của cử tri đến Ủy ban nhân dân, các cơ quan nhà nước hữu quan để nghiên cứu trả lời, giải trình những vấn đề bức xúc trước Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.

Chậm nhất là năm ngày trước ngày khai mạc kỳ họp, Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh gửi đến đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh dự thảo nghị quyết, báo cáo, đề án trình Hội đồng nhân dân, báo cáo thẩm tra của các Ban của Hội đồng nhân dân và các tài liệu cần thiết khác.

Chậm nhất là năm ngày trước ngày khai mạc kỳ họp, Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh thông báo ngày họp, nơi họp và dự kiến chương trình kỳ họp trên các phương tiện thông tin, báo chí ở địa phương để nhân dân biết.

Điều 8

Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh có trách nhiệm gửi giấy mời và những văn bản cần thiết có liên quan đến kỳ họp tới Ủy ban Thường vụ Quốc hội và Chính phủ; gửi giấy mời tới đại biểu Quốc hội địa phương, Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, người đứng đầu các đoàn thể nhân dân và đại diện cử tri.

Chánh án Tòa án nhân dân, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân, thành viên Ủy ban nhân dân và Thủ trưởng cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh không phải là đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh được mời dự các kỳ họp Hội đồng nhân dân tỉnh có trách nhiệm tham dự các phiên họp toàn thể của Hội đồng nhân dân và phát biểu ý kiến về những vấn đề có liên quan đến lĩnh vực mà mình phụ trách theo yêu cầu của Hội đồng nhân dân tỉnh hoặc theo đề nghị của mình khi được Chủ tọa phiên họp đồng ý.

Các cơ quan thông tin, báo chí ở địa phương được mời dự phiên họp công khai của Hội đồng nhân dân tỉnh; phiên họp khai mạc, chất vấn và trả lời chất vấn, bế mạc có thể được phát thanh, truyền hình trực tiếp.

Điều 9

Chương trình kỳ họp Hội đồng nhân dân do Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua trước khi khai mạc kỳ họp theo đề nghị của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh.

Điều 10

1. Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh phát biểu ý kiến tại phiên họp toàn thể Hội đồng nhân dân tỉnh theo trình tự sau đây:

a) Đại biểu Hội đồng nhân dân đăng ký phát biểu; Chủ tọa phiên họp mời từng đại biểu phát biểu;

b) Đại biểu Hội đồng nhân dân phát biểu tập trung vào vấn đề đang thảo luận, không phát biểu quá hai lần về cùng một vấn đề; thời gian phát biểu không quá mười phút. Trong trường hợp Hội đồng nhân dân cần thảo luận thêm thì thời gian và số lần phát biểu do Chủ tọa phiên họp quyết định;

c) Trong trường hợp đại biểu Hội đồng nhân dân đã đăng ký mà chưa được phát biểu hoặc đã phát biểu nhưng chưa hết ý kiến do thời gian phát biểu đã hết thì ghi lại ý kiến của mình và gửi Thư ký kỳ họp để tổng hợp.

2. Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh biểu quyết tại phiên họp Hội đồng nhân dân tỉnh theo trình tự sau đây:

a) Chủ tọa phiên họp nêu rõ nội dung cần biểu quyết trước khi biểu quyết. Đại biểu Hội đồng nhân dân có quyền biểu quyết tán thành hoặc không tán thành;

b) Trong trường hợp cần biểu quyết lại một vấn đề đã được Hội đồng nhân dân biểu quyết thông qua thì Chủ tọa phiên họp tự mình hoặc theo đề nghị của đại biểu Hội đồng nhân dân, cơ quan, tổ chức trình dự thảo nghị quyết, báo cáo, đề án trình Hội đồng nhân dân xem xét, quyết định việc biểu quyết lại.

Điều 11

Thư ký kỳ họp của mỗi khoá Hội đồng nhân dân tỉnh có những nhiệm vụ sau đây:

1. Lập danh sách đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh có mặt, vắng mặt trong các phiên họp và trong kỳ họp;

2. Ghi biên bản phiên họp, kỳ họp;

3. Tổng hợp đầy đủ, trung thực, chính xác ý kiến phát biểu của đại biểu tại cuộc họp Tổ đại biểu và phiên họp toàn thể;

4. Giúp Chủ tọa kỳ họp trong việc điều khiển thảo luận và biểu quyết;

5. Giúp Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh phối hợp với các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các cơ quan hữu quan chính lý dự thảo nghị quyết và các văn bản khác đề trình Hội đồng nhân dân;

6. Giúp Chủ tọa kỳ họp cung cấp thông tin, tài liệu tuyên truyền về kỳ họp.

Điều 12

Tại kỳ họp thường lệ, Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh; quyết định dự toán và phân bổ ngân sách, phê chuẩn quyết toán ngân sách địa phương; quyết định các chủ trương, biện pháp để triển khai thực hiện ngân sách; điều chỉnh dự toán ngân sách tỉnh; quyết định những vấn đề khác thuộc nhiệm vụ, quyền hạn của mình; nghe Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh báo cáo tổng hợp ý kiến, kiến nghị của cử tri, thông báo kết quả thực hiện chương trình và kế hoạch giám sát; nghe Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo kết quả giải quyết ý kiến, kiến nghị của cử tri; nghe Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh thông báo công tác tham gia xây dựng chính quyền và những ý kiến, kiến nghị; xem xét báo cáo hoạt động của Thường trực

Hội đồng nhân dân, Ban của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân và báo cáo công tác của Tòa án nhân dân, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh; xem xét việc trả lời chất vấn. Khi cần thiết, Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét báo cáo của cơ quan nhà nước hữu quan, ra nghị quyết về những vấn đề Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét.

Kỳ họp cuối nhiệm kỳ được tiến hành chậm nhất là ba mươi ngày trước ngày bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh khoá mới. Tại kỳ họp này, ngoài những nội dung của kỳ họp thường lệ, Hội đồng nhân dân, Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Tòa án nhân dân và Viện kiểm sát nhân dân tỉnh báo cáo kiểm điểm nhiệm kỳ hoạt động của mình.

Điều 13

Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, thông qua dự thảo nghị quyết, báo cáo, đề án theo trình tự sau đây:

1. Đại diện cơ quan, tổ chức trình dự thảo nghị quyết, báo cáo, đề án thuyết trình trước Hội đồng nhân dân tỉnh;
2. Trưởng ban của Hội đồng nhân dân được giao thẩm tra dự thảo nghị quyết, báo cáo, đề án trình bày báo cáo thẩm tra;
3. Hội đồng nhân dân tỉnh thảo luận. Trước khi thảo luận, Hội đồng nhân dân có thể tổ chức thảo luận ở Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân;
4. Trong quá trình thảo luận tại phiên họp toàn thể, Chủ tọa có thể nêu những vấn đề còn có ý kiến khác nhau để Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định. Khi cần thiết, Hội đồng nhân dân tỉnh yêu cầu cơ quan hữu quan báo cáo giải trình về những vấn đề mà đại biểu Hội đồng nhân dân quan tâm.

Cơ quan, tổ chức trình dự thảo nghị quyết, báo cáo, đề án báo cáo về việc tiếp thu, chỉnh lý theo ý kiến của đại biểu Hội đồng nhân dân. Chủ tọa hoặc đại biểu Hội đồng nhân dân có thể đề nghị kết thúc việc thảo luận, khi vấn đề được nêu ra để lấy biểu quyết thì việc thảo luận kết thúc;

5. Hội đồng nhân dân tỉnh biểu quyết thông qua dự thảo nghị quyết, báo cáo, đề án bằng cách biểu quyết từng vấn đề, sau đó biểu quyết toàn bộ hoặc nghe đọc toàn văn rồi biểu quyết toàn bộ một lần hoặc biểu quyết những vấn đề còn có ý kiến khác nhau rồi biểu quyết toàn bộ.

Điều 14

Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh do Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh ký chứng thực.

Biên bản kỳ họp Hội đồng nhân dân tỉnh do Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh và Thư ký kỳ họp ký tên. Biên bản phiên họp Hội đồng nhân dân do Chủ tọa phiên họp và Thư ký kỳ họp ký tên. Biên bản cuộc họp Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân do Tổ trưởng và Thư ký của Tổ ký tên.

Chậm nhất là mười ngày, kể từ ngày bế mạc kỳ họp, nghị quyết, báo cáo, đề án, biên bản của kỳ họp Hội đồng nhân dân tỉnh phải được Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh gửi lên Ủy ban thường vụ Quốc hội và Chính phủ.

Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh phải được gửi đến các cơ quan liên quan để thực hiện. Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh được đăng Công báo, đưa tin trên các phương tiện thông tin đại chúng, niêm yết và lưu trữ theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân.

CHƯƠNG III

THƯỜNG TRỰC HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH

Điều 15

1. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh hoạt động thường xuyên, theo nguyên tắc tập trung dân chủ, tổ chức các hoạt động của Hội đồng nhân dân tỉnh, chịu trách nhiệm và báo cáo công tác trước Hội đồng nhân dân tỉnh. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành văn bản cá biệt để thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của mình.

2. Các thành viên Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh chịu trách nhiệm tập thể về việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của Thường trực Hội đồng nhân dân trước Hội đồng nhân dân tỉnh; chịu trách nhiệm cá nhân trước Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh về nhiệm vụ, quyền hạn được Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh phân công.

3. Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh chỉ đạo hoạt động của Thường trực Hội đồng nhân dân cùng cấp, thay mặt Thường trực Hội đồng nhân dân giữ mối liên hệ với Ủy ban nhân dân, các cơ quan nhà nước, Ban thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức thành viên của Mặt trận cùng cấp, các tổ chức xã hội khác và công dân.

Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh làm việc theo chế độ kiêm nhiệm.

Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh bố trí thời gian phù hợp để giải quyết công việc của Hội đồng nhân dân, nghe báo cáo của Phó Chủ tịch, Ủy viên Thường trực và Trưởng các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh về tình hình hoạt động và cho ý kiến chỉ đạo tiếp theo.

Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh làm việc theo chế độ chuyên trách, giúp Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh phụ trách lĩnh vực Kinh tế, Ngân sách và Pháp chế.

Ủy viên Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh làm việc theo chế độ chuyên trách, giúp Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh phụ trách lĩnh vực Văn hóa - Xã hội và Dân tộc; phụ trách chỉ đạo hoạt động của Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh; tiếp nhận và xử lý các văn bản đến của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh trên cơ sở tham mưu, đề xuất của Văn phòng.

Phó Chủ tịch, Ủy viên thường trực Hội đồng nhân dân giúp Chủ tịch Hội đồng nhân dân làm nhiệm vụ theo sự phân công của Chủ tịch. Khi Chủ tịch vắng mặt thì Phó Chủ tịch thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của Chủ tịch; khi Chủ tịch và Phó Chủ tịch vắng mặt thì Ủy viên thường trực thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của Chủ tịch và Phó Chủ tịch.

Điều 16

Trong việc chuẩn bị, triệu tập kỳ họp Hội đồng nhân dân tỉnh, Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh có những nhiệm vụ, quyền hạn sau đây:

1. Chủ trì, phối hợp với Ủy ban nhân dân tỉnh chuẩn bị dự kiến chương trình, nội dung kỳ họp, dự thảo nghị quyết, báo cáo, đề án trình Hội đồng nhân dân tỉnh trên cơ sở nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh, đề nghị của Chánh án Tòa án nhân dân, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh, Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh.

Chậm nhất là bốn mươi ngày trước ngày tiến hành kỳ họp thường lệ, Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh chủ trì họp với Ủy ban nhân dân tỉnh, các Trưởng ban, Phó Trưởng ban của Hội đồng nhân dân tỉnh để dự kiến nội dung kỳ họp, những vấn đề khác có liên quan đến kỳ họp và giao cho các cơ quan hữu quan chuẩn bị.

2. Quyết định triệu tập kỳ họp Hội đồng nhân dân tỉnh, công bố dự kiến chương trình, nội dung kỳ họp;

3. Chủ trì, phối hợp với Ban thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh tổng hợp ý kiến, kiến nghị của cử tri ở địa phương để báo cáo tại kỳ họp;

4. Tổng hợp ý kiến chất vấn của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và trả lời chất vấn giữa hai kỳ họp;

5. Bảo đảm việc chuẩn bị các dự thảo nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh;

6. Đôn đốc các cơ quan, tổ chức hữu quan gửi tài liệu kỳ họp đúng thời hạn do pháp luật quy định.

Điều 17

Khi chủ tọa kỳ họp Hội đồng nhân dân tỉnh, Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh có những nhiệm vụ, quyền hạn sau đây:

1. Điều khiển phiên họp theo chương trình đã được Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua; đề nghị Hội đồng nhân dân tỉnh điều chỉnh chương trình khi cần thiết;

2. Dự kiến các vấn đề đưa ra thảo luận tại phiên họp của Hội đồng nhân dân tỉnh hoặc cuộc họp Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân;

3. Bảo đảm thảo luận dân chủ, tạo điều kiện để các đại biểu đóng góp ý kiến; dành thời gian thỏa đáng cho việc chất vấn và trả lời chất vấn tại kỳ họp;

4. Chỉ đạo việc tổng hợp ý kiến thảo luận của đại biểu tại phiên họp Hội đồng nhân dân tỉnh và tại cuộc họp Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân;

5. Chỉ đạo việc tiếp thu ý kiến của đại biểu và chỉnh lý dự thảo nghị quyết, đề án;

6. Điều hành để Hội đồng nhân dân tỉnh biểu quyết thông qua nghị quyết, báo cáo, đề án.

Điều 18

Trong việc đôn đốc, kiểm tra và giám sát Ủy ban nhân dân tỉnh, các cơ quan khác của Nhà nước ở địa phương thực hiện nghị quyết của Hội đồng nhân dân, Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh có những nhiệm vụ, quyền hạn sau đây:

1. Yêu cầu Ủy ban nhân dân tỉnh và các cơ quan khác của Nhà nước ở địa phương báo cáo trực tiếp hoặc bằng văn bản về tình hình thực hiện nghị quyết của Hội đồng nhân dân, thi hành các biện pháp cần thiết để bảo đảm thực hiện nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh;

2. Tổ chức kiểm tra, giám sát việc thực hiện nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh;

3. Khi phát hiện có sai phạm trong việc thực hiện nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh, gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến đời sống của nhân dân địa phương thì Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh có quyền yêu cầu Ủy ban nhân dân tỉnh hoặc cơ quan nhà nước hữu quan ở địa phương áp dụng các biện pháp để chấm dứt hành vi vi phạm, xem xét, xử lý và báo cáo kết quả với Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh.

Trong trường hợp cần thiết, Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh có thể trình ra kỳ họp gần nhất của Hội đồng nhân dân tỉnh hoặc triệu tập kỳ họp bất thường để Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định;

4. Phối hợp với Ủy ban nhân dân tỉnh giải quyết những vấn đề phát sinh khi thực hiện nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh trong thời gian giữa hai kỳ họp Hội đồng nhân dân; xem xét, quyết định điều chỉnh, bổ sung những biện pháp nhằm bảo đảm thực hiện nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh theo đề nghị của Ủy ban nhân dân tỉnh, Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh và báo cáo Hội đồng nhân dân tại kỳ họp gần nhất.

Điều 19

Trong việc điều hoà, phối hợp hoạt động các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh có những nhiệm vụ, quyền hạn sau đây:

1. Phân công Ban thẩm tra dự thảo nghị quyết, báo cáo, đề án trình Hội đồng nhân dân tỉnh;

Trước khi tổ chức kỳ họp thường lệ hoặc kỳ họp bất thường sáu ngày, Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh tổ chức họp để nghe các Ban báo cáo kết quả thẩm tra các báo cáo, đề án, dự thảo nghị quyết trình tại kỳ họp do Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh phân công.

2. Phân công Ban tham gia hoạt động đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh và một số công việc khác;

3. Phân công Ban thực hiện một số nội dung thuộc chương trình giám sát của Hội đồng nhân dân tỉnh và Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh;

4. Điều hoà, phối hợp chương trình hoạt động của các Ban và đôn đốc các Ban hoạt động;

5. Tham dự cuộc họp của Ban;
6. Tổ chức và chủ trì các cuộc họp hàng tháng của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh với các Trưởng ban, Phó Trưởng ban của Hội đồng nhân dân tỉnh;
7. Tổ chức tập huấn, trao đổi kinh nghiệm hoạt động của Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân bàn các biện pháp nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động của Hội đồng nhân dân ở địa phương.

Điều 20

Trong việc giữ mối liên hệ với đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh, Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh có những nhiệm vụ, quyền hạn sau đây:

1. Đôn đốc các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tổ chức để đại biểu Hội đồng nhân dân tiếp xúc cử tri, thu thập ý kiến, nguyện vọng của cử tri;
2. Phối hợp với Ban thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh theo dõi, tổng hợp ý kiến, kiến nghị của cử tri do đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh chuyển đến để chuyển tới các cơ quan nhà nước, tổ chức hữu quan nghiên cứu giải quyết và theo dõi, đôn đốc việc giải quyết; báo cáo trước Hội đồng nhân dân tỉnh những ý kiến, kiến nghị đó và kết quả giải quyết của các cơ quan, tổ chức hữu quan;
3. Tổ chức để đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh nghiên cứu, quán triệt các quy định của pháp luật về tổ chức và hoạt động của Hội đồng nhân dân tỉnh và Ủy ban nhân dân tỉnh, các văn bản quy phạm pháp luật khác, chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước;
4. Theo dõi, đôn đốc việc thực hiện chính sách, chế độ đối với đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh.

Điều 21

Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh có trách nhiệm tạo điều kiện cho Đoàn công tác của Ủy ban thường vụ Quốc hội, Hội đồng dân tộc, Ủy ban của Quốc hội, Ban của Ủy ban thường vụ Quốc hội, Đoàn công tác của Chính phủ khi về địa phương công tác.

Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh giữ mối liên hệ và phối hợp công tác với Đoàn đại biểu Quốc hội địa phương. Định kỳ ba tháng một lần, Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh cùng với Đoàn đại biểu Quốc hội nghe Ủy ban nhân dân tỉnh, cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của tỉnh báo cáo về việc giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị của công dân do đại biểu Quốc hội, Đoàn đại biểu Quốc hội chuyển đến.

Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh gửi báo cáo hàng quý, sáu tháng và cả năm về tình hình tổ chức và hoạt động của Hội đồng nhân dân tỉnh lên Ủy ban thường vụ Quốc hội và Chính phủ.

Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh có thể tổ chức giao ban, hội nghị trao đổi kinh nghiệm hoạt động giữa Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh với Thường trực Hội đồng nhân dân cấp huyện.

Điều 22

1. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh mỗi tháng họp ít nhất một lần để kiểm điểm việc thực hiện nhiệm vụ của mình, các nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh, các quyết định của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh và đề ra nhiệm vụ công tác tháng sau.

2. Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh chủ tọa cuộc họp của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh; khi Chủ tịch Hội đồng nhân dân vắng mặt thì Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh chủ tọa.

Thành viên Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh có trách nhiệm tham dự đầy đủ các cuộc họp của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, trong trường hợp không thể tham dự được thì phải báo cáo Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh.

3. Trưởng ban, Phó Trưởng ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, đại diện Ủy ban nhân dân tỉnh, Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh được mời dự cuộc họp của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh. Trưởng hoặc Phó Trưởng Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh được mời dự cuộc họp của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh.

Thủ trưởng cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, đại diện đoàn thể nhân dân có thể được mời dự các cuộc họp này khi bàn về vấn đề có liên quan.

Người được mời dự cuộc họp được phát biểu ý kiến về các nội dung của cuộc họp nhưng không có quyền biểu quyết.

CHƯƠNG IV

CÁC BAN CỦA HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH

Điều 23

Hội đồng nhân dân tỉnh khóa XVII, nhiệm kỳ 2011 - 2016 có bốn Ban: Ban Kinh tế và Ngân sách, Ban Văn hóa - Xã hội, Ban Pháp chế, Ban Dân tộc. Các Ban có Trưởng Ban, Phó Trưởng Ban làm việc chuyên trách và một Phó Trưởng ban làm việc kiêm nhiệm; Ủy viên của các Ban làm việc kiêm nhiệm.

Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh hoạt động theo nguyên tắc tập trung dân chủ, chịu trách nhiệm và báo cáo công tác trước Hội đồng nhân dân tỉnh.

Các thành viên của Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh chịu trách nhiệm tập thể về việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của Ban trước Hội đồng nhân dân tỉnh; chịu trách nhiệm cá nhân trước Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh về nhiệm vụ, quyền hạn được Ban phân công.

Điều 24

Các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh phối hợp công tác và trao đổi kinh nghiệm hoạt động về những vấn đề có liên quan.

Các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh có trách nhiệm phối hợp với Hội đồng dân tộc, các Ủy ban của Quốc hội, các Ban của Ủy ban thường vụ Quốc hội khi các cơ quan này về công tác ở địa phương.

Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh cử Trưởng ban, Phó Trưởng ban hoặc thành viên tham gia hoạt động của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh khi Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh yêu cầu.

Điều 25

Ủy ban nhân dân tỉnh, cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Tòa án nhân dân, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh, cơ quan, tổ chức hữu quan ở địa phương có trách nhiệm cung cấp thông tin, tài liệu về những vấn đề mà Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh yêu cầu và tạo điều kiện để Ban hoàn thành nhiệm vụ.

Điều 26

Căn cứ vào chương trình hoạt động của Hội đồng nhân dân và Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh xây dựng chương trình công tác của mình.

Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh họp ít nhất mỗi quý một lần để kiểm điểm việc thực hiện chương trình công tác của Ban, bàn công tác tháng, quý và phân công nhiệm vụ cho các thành viên của Ban. Thành viên của Ban có trách nhiệm tham dự đầy đủ các cuộc họp của Ban, trong trường hợp không thể tham dự được thì phải báo cáo với Trưởng ban.

Điều 27

Ban Kinh tế và Ngân sách của Hội đồng nhân dân tỉnh có những nhiệm vụ, quyền hạn cụ thể sau đây:

1. Tham gia chuẩn bị nội dung kỳ họp của Hội đồng nhân dân tỉnh liên quan đến lĩnh vực kinh tế, ngân sách, khoa học, công nghệ, tài nguyên và môi trường;

2. Thẩm tra dự thảo nghị quyết, báo cáo, đề án liên quan đến lĩnh vực kinh tế, ngân sách, khoa học, công nghệ, tài nguyên và môi trường do Hội đồng nhân dân tỉnh hoặc Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh phân công;

3. Giúp Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát hoạt động của Ủy ban nhân dân tỉnh và các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh về lĩnh vực kinh tế, ngân sách, khoa học, công nghệ, tài nguyên và môi trường; giám sát hoạt động của cơ quan nhà nước, tổ chức kinh tế, tổ chức xã hội, đơn vị vũ trang nhân dân và công dân trong việc thi hành Hiến pháp, luật, văn bản của cơ quan nhà nước cấp trên và nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh về lĩnh vực kinh tế, ngân sách, khoa học, công nghệ, tài nguyên và môi trường;

4. Tổ chức khảo sát tình hình thực hiện các quy định của pháp luật về lĩnh vực kinh tế, ngân sách, khoa học, công nghệ, tài nguyên và môi trường tại địa phương;

5. Kiến nghị với Hội đồng nhân dân tỉnh về những vấn đề thuộc lĩnh vực kinh tế, ngân sách, khoa học, công nghệ, tài nguyên và môi trường;

6. Báo cáo kết quả hoạt động giám sát với Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh và Hội đồng nhân dân tỉnh.

Điều 28

Ban Văn hoá - Xã hội của Hội đồng nhân dân tỉnh có những nhiệm vụ, quyền hạn cụ thể sau đây:

1. Tham gia chuẩn bị nội dung kỳ họp của Hội đồng nhân dân tỉnh liên quan đến lĩnh vực giáo dục, y tế, xã hội, văn hoá, thông tin, thể dục thể thao và chính sách tôn giáo;

2. Thẩm tra dự thảo nghị quyết, báo cáo, đề án liên quan đến lĩnh vực giáo dục, y tế, xã hội, văn hoá, thông tin, thể dục thể thao và chính sách tôn giáo do Hội đồng nhân dân tỉnh hoặc Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh phân công;

3. Giúp Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát hoạt động của Ủy ban nhân dân tỉnh và các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh về lĩnh vực giáo dục, y tế, xã hội, văn hoá, thông tin, thể dục thể thao và chính sách tôn giáo; giám sát hoạt động của cơ quan nhà nước, tổ chức kinh tế, tổ chức xã hội, đơn vị vũ trang nhân dân và công dân trong việc thi hành Hiến pháp, luật, văn bản của cơ quan nhà nước cấp trên và nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh về lĩnh vực giáo dục, y tế, xã hội, văn hoá, thông tin, thể dục thể thao và chính sách tôn giáo;

4. Tổ chức khảo sát tình hình thực hiện các quy định của pháp luật về lĩnh vực giáo dục, y tế, xã hội, văn hoá, thông tin, thể dục thể thao và chính sách tôn giáo tại địa phương;

5. Kiến nghị với Hội đồng nhân dân tỉnh về những vấn đề thuộc lĩnh vực giáo dục, y tế, xã hội, văn hoá, thông tin, thể dục thể thao và chính sách tôn giáo;

6. Báo cáo kết quả hoạt động giám sát với Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh và Hội đồng nhân dân tỉnh.

Điều 29

Ban Pháp chế của Hội đồng nhân dân tỉnh có những nhiệm vụ, quyền hạn cụ thể sau đây:

1. Tham gia chuẩn bị nội dung kỳ họp của Hội đồng nhân dân tỉnh liên quan đến lĩnh vực thi hành pháp luật, quốc phòng, an ninh, trật tự, an toàn xã hội, xây dựng chính quyền địa phương và quản lý địa giới hành chính;

2. Thẩm tra dự thảo nghị quyết, báo cáo, đề án liên quan đến lĩnh vực thi hành pháp luật, quốc phòng, an ninh, trật tự, an toàn xã hội, xây dựng chính quyền địa phương và quản lý địa giới hành chính do Hội đồng nhân dân tỉnh hoặc Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh phân công;

3. Giúp Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát hoạt động của Toà án nhân dân, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh; giám sát hoạt động của Ủy ban nhân dân tỉnh và các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh về lĩnh vực thi hành pháp luật, quốc phòng, an ninh, trật tự, an toàn xã hội, xây dựng chính quyền địa phương và quản lý địa giới hành chính; giám sát hoạt động của cơ quan nhà nước, tổ chức kinh tế, tổ chức xã hội, đơn vị vũ trang nhân dân và công dân trong việc thi hành Hiến pháp, luật, văn bản của cơ quan nhà nước cấp trên và nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh về lĩnh vực thi hành pháp luật, quốc phòng, an ninh, trật tự, an toàn xã hội, xây dựng chính quyền địa phương và quản lý địa giới hành chính do Hội đồng nhân dân tỉnh hoặc Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh phân công;

4. Tổ chức khảo sát tình hình thực hiện các quy định của pháp luật về lĩnh vực thi hành pháp luật, quốc phòng, an ninh, trật tự, an toàn xã hội, xây dựng chính quyền địa phương và quản lý địa giới hành chính do Hội đồng nhân dân tỉnh hoặc Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh phân công;

5. Tham gia xây dựng kế hoạch tuyên truyền, giáo dục pháp luật và kiến nghị với Hội đồng nhân dân tỉnh về những biện pháp bảo đảm việc thi hành pháp luật ở địa phương;

6. Báo cáo kết quả hoạt động giám sát với Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh và Hội đồng nhân dân tỉnh.

Điều 30

Ban Dân tộc của Hội đồng nhân dân tỉnh có những nhiệm vụ, quyền hạn cụ thể sau đây:

1. Tham gia chuẩn bị nội dung kỳ họp của Hội đồng nhân dân tỉnh liên quan đến lĩnh vực dân tộc;

2. Thẩm tra dự thảo nghị quyết, báo cáo, đề án liên quan đến việc thực hiện chính sách dân tộc do Hội đồng nhân dân tỉnh hoặc Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh phân công;

3. Giúp Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát hoạt động của Ủy ban nhân dân tỉnh và các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh về lĩnh vực dân tộc; giám sát hoạt động của cơ quan nhà nước, tổ chức kinh tế, tổ chức xã hội, đơn vị vũ trang nhân dân và công dân trong việc thi hành Hiến pháp, luật, văn bản của cơ quan nhà nước cấp trên và nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh về lĩnh vực dân tộc;

4. Tổ chức khảo sát tình hình thực hiện các quy định của pháp luật về lĩnh vực dân tộc tại địa phương;

5. Kiến nghị với Hội đồng nhân dân tỉnh về những vấn đề thuộc lĩnh vực dân tộc;

6. Báo cáo kết quả hoạt động giám sát với Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh và Hội đồng nhân dân tỉnh.

Điều 31

1. Để chuẩn bị cho việc thẩm tra, Ban có thể cử thành viên tham gia nghiên cứu dự thảo nghị quyết, báo cáo, đề án; yêu cầu cơ quan soạn thảo và các cơ quan hữu quan cung cấp tài liệu và trình bày về vấn đề mà Ban thẩm tra, tổ chức họp lấy ý kiến của những người am hiểu về vấn đề đó, khảo sát tình hình thực tế tại địa phương về những nội dung liên quan đến dự thảo nghị quyết, báo cáo, đề án.

2. Việc thẩm tra dự thảo nghị quyết, báo cáo, đề án được thực hiện theo trình tự sau đây:

- a) Đại diện cơ quan, tổ chức trình dự thảo nghị quyết, báo cáo, đề án trình bày;
- b) Đại diện cơ quan, tổ chức hữu quan phát biểu ý kiến;
- c) Ban thảo luận;
- d) Đại diện cơ quan, tổ chức trình dự thảo nghị quyết, báo cáo, đề án phát biểu ý kiến nếu thấy cần thiết;
- đ) Chủ tọa cuộc họp kết luận;
- e) Ban biểu quyết.

3. Nội dung của báo cáo thẩm tra phải nêu được ý kiến đánh giá của Ban về dự thảo nghị quyết, báo cáo, đề án, những vấn đề được Ban nhất trí, không nhất trí và còn có ý kiến khác nhau, những kiến nghị sửa đổi, bổ sung.

4. Báo cáo thẩm tra của Ban phải gửi đến Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh chậm nhất là tám ngày trước ngày khai mạc kỳ họp.

Điều 32

1. Trưởng ban của Hội đồng nhân dân tỉnh có những nhiệm vụ, quyền hạn sau đây:

- a) Chỉ đạo, điều hành công việc của Ban, thay mặt Ban ký các văn bản do Ban phát hành;
- b) Chỉ đạo việc chuẩn bị nội dung, chương trình làm việc và chủ trì cuộc họp của Ban, chỉ đạo công tác chuyên môn của Ban;
- c) Giữ mối liên hệ với các thành viên của Ban và thay mặt Ban giữ mối liên hệ với Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban khác của Hội đồng nhân dân tỉnh, các cơ quan, tổ chức ở địa phương và trung ương đóng trên địa bàn;
- d) Báo cáo kết quả hoạt động của Ban với Hội đồng nhân dân tỉnh, Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh;
- đ) Tham dự các cuộc họp do Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh triệu tập; thay mặt Ban tham dự các cuộc họp bàn về lĩnh vực Ban phụ trách do Ủy ban nhân dân, các cơ quan, tổ chức ở tỉnh mời;
- e) Tổ chức việc giám sát, khảo sát của Ban;
- g) Trình bày báo cáo thẩm tra, báo cáo kết quả giám sát tại kỳ họp Hội đồng nhân dân tỉnh.

2. Phó Trưởng ban của Hội đồng nhân dân tỉnh có những nhiệm vụ, quyền hạn sau đây:

a) Giúp Trưởng ban thực hiện nhiệm vụ và được phân công phụ trách một số công việc của Ban; khi Trưởng ban vắng mặt, một Phó Trưởng ban được Trưởng ban uỷ quyền điều hành công việc của Ban;

b) Được quyền ký các văn bản của Ban và tổ chức các hoạt động của Ban khi Trưởng ban phân công.

c) Phó Trưởng ban làm việc kiêm nhiệm phải dành ít nhất một phần ba thời gian làm việc trong tháng để thực hiện các nhiệm vụ của Ban khi được Trưởng ban phân công.

CHƯƠNG V

HOẠT ĐỘNG TIẾP XÚC CỬ TRI VÀ TIẾP CỘNG DÂN CỦA ĐẠI BIỂU HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH

MỤC 1

HOẠT ĐỘNG TIẾP XÚC CỬ TRI CỦA ĐẠI BIỂU HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH

Điều 33

1. Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh phải liên hệ chặt chẽ với cử tri ở đơn vị bầu ra mình, chịu sự giám sát của cử tri, có trách nhiệm thu thập và phản ánh trung thực ý kiến, nguyện vọng, kiến nghị của cử tri với Hội đồng nhân dân tỉnh và cơ quan nhà nước hữu quan ở địa phương.

2. Chậm nhất là mười lăm ngày trước ngày khai mạc kỳ họp, Thường trực Hội đồng nhân dân, Ban thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh có trách nhiệm tổ chức để đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tiếp xúc cử tri để thu thập ý kiến, nguyện vọng của cử tri về những vấn đề thuộc chương trình, nội dung kỳ họp và ý kiến, kiến nghị của cử tri với Hội đồng nhân dân tỉnh và các cơ quan nhà nước hữu quan ở địa phương.

Chậm nhất là mười ngày trước ngày khai mạc kỳ họp, Tổ trưởng Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh có trách nhiệm làm báo cáo kết quả tiếp xúc cử tri và gửi đến Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh.

3. Chậm nhất là mười lăm ngày sau ngày bế mạc kỳ họp, Thường trực Hội đồng nhân dân, Ban thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh có trách nhiệm tổ chức để đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tiếp xúc cử tri để báo cáo kết quả kỳ họp, kết quả giải quyết kiến nghị của cử tri, phổ biến và giải thích các nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh và vận động nhân dân thực hiện nghị quyết đó.

4. Mỗi năm một lần vào cuối năm, kết hợp với việc tiếp xúc cử tri, đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh báo cáo với cử tri ở đơn vị bầu ra mình về hoạt động trong năm, nhiệm vụ năm tới của mình và của Hội đồng nhân dân tỉnh.

Cử tri có thể thông qua Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam hoặc trực tiếp bày tỏ ý kiến nhận xét của mình tại hội nghị tiếp xúc cử tri về hoạt động của Hội đồng nhân dân tỉnh và của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh. Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và Ban thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh có trách nhiệm tổng hợp và báo cáo Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh về nhận xét của cử tri.

5. Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh có thể tiếp xúc cử tri nơi cư trú, nơi làm việc hoặc theo chuyên đề. Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh phục vụ Hội đồng nhân dân tỉnh giúp đại biểu hoặc đại biểu tự liên hệ với người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị có liên quan để tổ chức hội nghị tiếp xúc cử tri. Người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị có trách nhiệm giúp đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh thực hiện việc tiếp xúc cử tri.

6. Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh có thể trực tiếp gặp gỡ cử tri để tìm hiểu tâm tư, nguyện vọng của cử tri và những vấn đề mà đại biểu quan tâm; chuyển những kiến nghị của cử tri đến Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh để tổng hợp báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh, gửi tới cơ quan, tổ chức, đơn vị có thẩm quyền xem xét, giải quyết.

Điều 34

Căn cứ vào tình hình thực tế ở từng địa phương, đại biểu Quốc hội, đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh có thể phối hợp cùng tiếp xúc cử tri.

Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh phối hợp với Trưởng đoàn, Phó Trưởng đoàn đại biểu Quốc hội, Ban thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh dự kiến chương trình, thời gian, địa điểm tiếp xúc cử tri.

Điều 35

Căn cứ vào chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng nhân dân tỉnh, tình hình thực tế ở địa phương, Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh chủ trì, phối hợp với Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh xây dựng kế hoạch tiếp xúc cử tri hàng năm.

Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh gửi kế hoạch tiếp xúc cử tri đến Ủy ban nhân dân tỉnh, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh, đồng thời thông báo cho Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp dưới và cơ quan, tổ chức, đơn vị nơi tiếp xúc cử tri để thực hiện.

Điều 36

Trên cơ sở kế hoạch tiếp xúc cử tri của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, Tổ trưởng Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh xây dựng chương trình tiếp xúc cử tri của Tổ

đại biểu Hội đồng nhân dân và phối hợp với Thường trực Hội đồng nhân dân, Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và Ủy ban nhân dân cấp dưới để tổ chức cho đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tiếp xúc cử tri. Chương trình, thời gian và địa điểm tiếp xúc cử tri phải được thông báo rộng rãi trên các phương tiện thông tin đại chúng ở địa phương để nhân dân biết tham gia.

Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh họp phân công đại biểu tiếp xúc cử tri tại các đơn vị bầu cử, bảo đảm tính hiệu quả, thiết thực trong việc tiếp xúc cử tri. Trong trường hợp không thể tiếp xúc cử tri thì đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh báo cáo với Tổ trưởng Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân.

Tổ trưởng Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tổng hợp và báo cáo với Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh về việc tiếp xúc cử tri của đại biểu trong Tổ, báo cáo với cử tri về việc tham gia tiếp xúc cử tri của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh được bầu tại đơn vị bầu cử đó.

Điều 37

Căn cứ vào nội dung tiếp xúc cử tri, hội nghị tiếp xúc cử tri có thể gồm các thành phần sau đây:

1. Đại diện Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh; đại diện Thường trực Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức thành viên của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam ở địa phương nơi tiếp xúc cử tri;

2. Cử tri trực tiếp làm việc, học tập tại cơ quan, tổ chức, đơn vị, cơ sở sản xuất kinh doanh thuộc các thành phần kinh tế; cử tri ở thôn, làng, bản, tổ dân phố.

Điều 38

Hội nghị tiếp xúc cử tri trước và sau kỳ họp Hội đồng nhân dân tỉnh được tiến hành theo nội dung và trình tự sau đây:

1. Đại diện Ban thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp tổ chức tiếp xúc cử tri, nếu là hội nghị tiếp xúc cử tri ở cơ quan thì đại diện Ban chấp hành công đoàn cơ quan chủ trì hội nghị, tuyên bố lý do, giới thiệu thành phần đại biểu, chương trình, nội dung hội nghị và cử thư ký ghi biên bản hội nghị;

2. Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh báo cáo với cử tri những vấn đề sau đây:

a) Dự kiến chương trình, nội dung kỳ họp đối với hội nghị tiếp xúc cử tri trước kỳ họp; kết quả kỳ họp và kết quả giải quyết kiến nghị của cử tri đối với hội nghị tiếp xúc cử tri sau kỳ họp;

b) Việc triển khai thực hiện nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh về nhiệm vụ kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh ở địa phương;

c) Hoạt động của đại biểu và của Hội đồng nhân dân tỉnh đối với hội nghị tiếp xúc cử tri sau kỳ họp cuối năm;

3. Cử tri phát biểu ý kiến;

4. Đại diện Ủy ban nhân dân, cơ quan, tổ chức hữu quan phát biểu, trả lời những vấn đề cử tri nêu lên thuộc thẩm quyền giải quyết của mình;

5. Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh phát biểu, tiếp thu ý kiến, kiến nghị của cử tri;

6. Đại diện Ban thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam phát biểu kết thúc hội nghị, nếu là hội nghị tiếp xúc cử tri ở cơ quan thì đại diện Ban chấp hành công đoàn cơ quan phát biểu ý kiến kết thúc hội nghị.

Điều 39

Hội nghị tiếp xúc cử tri nơi cư trú được tổ chức như sau:

1. Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh trực tiếp hoặc thông qua Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh liên hệ với Thường trực Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Ban thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã nơi đại biểu cư trú để tổ chức hội nghị tiếp xúc cử tri. Đại biểu Hội đồng nhân dân cấp xã trực tiếp hoặc thông qua Thường trực Hội đồng nhân dân liên hệ với Ủy ban nhân dân, Ban thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cùng cấp để tổ chức hội nghị tiếp xúc cử tri;

2. Ban thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã nơi đại biểu cư trú phối hợp với Thường trực Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cùng cấp tổ chức hội nghị tiếp xúc cử tri thông báo rộng rãi cho cử tri nơi đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh đề nghị tiếp xúc biết về nội dung, thời gian và địa điểm tiếp xúc cử tri. Ủy ban nhân dân cấp xã nơi đại biểu cư trú có trách nhiệm tạo điều kiện và bảo đảm trật tự, an toàn cho cuộc tiếp xúc cử tri;

3. Trình tự tổ chức hội nghị tiếp xúc cử tri nơi cư trú được thực hiện tương tự như hội nghị tiếp xúc cử tri quy định tại Điều 38 của Quy chế này.

Điều 40

Hội nghị tiếp xúc cử tri nơi làm việc được tổ chức như sau:

1. Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh liên hệ với Ban chấp hành công đoàn, người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị để tổ chức hội nghị tiếp xúc cử tri;

2. Ban chấp hành công đoàn nơi đại biểu làm việc phối hợp với người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị chủ trì hội nghị tiếp xúc cử tri và thông báo cho cử tri trong cơ quan, tổ chức, đơn vị biết về nội dung, thời gian và địa điểm tiếp xúc cử tri; nơi nào không có tổ chức công đoàn thì người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị trực tiếp tổ chức hội nghị tiếp xúc cử tri;

3. Trình tự tổ chức hội nghị tiếp xúc cử tri nơi làm việc được thực hiện tương tự như hội nghị tiếp xúc cử tri quy định tại Điều 38 của Quy chế này.

Điều 41

1. Sau mỗi đợt tiếp xúc cử tri, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh chủ trì, phối hợp với Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp tổ chức tiếp xúc cử tri, nếu ở cấp xã thì phối hợp với Ban công tác Mặt trận nơi đại biểu được bầu, nếu là

tiếp xúc cử tri ở nơi làm việc thì Ban chấp hành công đoàn chủ trì, phối hợp với đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh chuẩn bị báo cáo kết quả tiếp xúc cử tri và gửi đến Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh trong thời hạn năm ngày, kể từ ngày kết thúc đợt tiếp xúc cử tri.

2. Sau đợt tiếp xúc cử tri, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh phân loại ý kiến, kiến nghị của cử tri như sau:

a) Ý kiến, kiến nghị của cử tri thuộc thẩm quyền giải quyết của cơ quan, tổ chức cấp tỉnh được tổng hợp và gửi đến Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh;

b) Ý kiến, kiến nghị của cử tri thuộc thẩm quyền giải quyết của cơ quan, tổ chức cấp huyện, cấp xã được tổng hợp và gửi đến cơ quan, tổ chức đó để giải quyết, đồng thời gửi đến Thường trực Hội đồng nhân dân, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp huyện, cấp xã;

c) Ý kiến, kiến nghị của cử tri thuộc thẩm quyền giải quyết của cơ quan, tổ chức ở Trung ương được tổng hợp và gửi đến Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh.

MỤC 2

HOẠT ĐỘNG TIẾP CÔNG DÂN CỦA ĐẠI BIỂU HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH

Điều 42

Người đứng đầu cơ quan, tổ chức nơi đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh công tác có trách nhiệm tạo điều kiện để đại biểu có thời gian tiếp công dân, tiếp nhận, chuyển đơn, đơn đốc, theo dõi việc giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị của công dân.

Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tiếp công dân nhằm thu thập ý kiến, nguyện vọng, kiến nghị của công dân; giải thích, tuyên truyền chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước cho công dân; hướng dẫn, giúp đỡ công dân thực hiện quyền khiếu nại, tố cáo và nhận đơn thư của công dân để chuyển đến cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền giải quyết theo quy định của pháp luật.

Điều 43

1. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh có trách nhiệm tổ chức và bảo đảm điều kiện, cơ sở vật chất cho việc tiếp công dân của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh khi đại biểu yêu cầu.

Danh sách, kế hoạch, thời gian tiếp công dân của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh được niêm yết tại nơi tiếp công dân.

Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh gửi kế hoạch tiếp công dân đến Ủy ban nhân dân, Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và mời đại diện các cơ quan này tham dự các buổi tiếp công dân.

2. Đại diện Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh dành ít nhất hai ngày trong một tháng để tiếp công dân.

Điều 44

Khi nhận được ý kiến, kiến nghị của công dân, đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, nghiên cứu để phản ánh tới Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh hoặc chuyển đến cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền.

Khi nhận được khiếu nại, tố cáo của công dân, đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh có trách nhiệm nghiên cứu và hướng dẫn công dân gửi khiếu nại, tố cáo đến đúng cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền giải quyết. Trong trường hợp cần thiết, đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh trực tiếp hoặc thông qua Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh chuyển đến cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền để xem xét giải quyết. Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh có trách nhiệm đôn đốc, theo dõi cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền giải quyết khiếu nại, tố cáo của công dân.

Trong thời hạn do pháp luật quy định, cơ quan, tổ chức, cá nhân có trách nhiệm giải quyết khiếu nại, tố cáo của công dân do đại biểu Hội đồng nhân dân hoặc Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh chuyển đến. Trong thời hạn bảy ngày, kể từ ngày ra quyết định giải quyết, cơ quan, tổ chức, cá nhân có trách nhiệm thông báo cho đại biểu Hội đồng nhân dân và Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh biết việc giải quyết.

Trong trường hợp xét thấy việc giải quyết không thoả đáng, đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh có quyền gặp người đứng đầu cơ quan, tổ chức để tìm hiểu, yêu cầu xem xét lại. Khi cần thiết, đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh có quyền yêu cầu cơ quan, tổ chức cấp trên của cơ quan, tổ chức, cá nhân đó giải quyết.

Điều 45

Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tiếp công dân phải tổng hợp ý kiến, kiến nghị, đơn thư khiếu nại, tố cáo của công dân để báo cáo Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh.

Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh có trách nhiệm giúp Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, đôn đốc việc giải quyết kiến nghị, khiếu nại, tố cáo của công dân, phản ánh của các cơ quan thông tin đại chúng.

CHƯƠNG VI
HOẠT ĐỘNG GIÁM SÁT CỦA HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN,
THƯỜNG TRỰC HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN, CÁC BAN
CỦA HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH

MỤC 1
HOẠT ĐỘNG GIÁM SÁT
CỦA HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH

Điều 46

Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định chương trình giám sát hàng năm theo trình tự sau đây:

1. Chậm nhất là hai mươi lăm ngày trước ngày khai mạc kỳ họp cuối năm của Hội đồng nhân dân tỉnh, Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh tập hợp đề nghị của các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh, Ban thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và kiến nghị của cử tri ở địa phương về nội dung giám sát của Hội đồng nhân dân;

2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh tự mình hoặc trên cơ sở đề nghị của cơ quan, tổ chức, cá nhân quy định tại khoản 1 Điều này lập dự kiến nội dung, chương trình giám sát của Hội đồng nhân dân tỉnh năm sau trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định tại kỳ họp cuối năm;

3. Sau khi nghe đại diện Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh đọc Tờ trình về dự kiến chương trình giám sát và ý kiến phát biểu của các Ban, Hội đồng nhân dân tỉnh thảo luận và biểu quyết thông qua chương trình giám sát của Hội đồng nhân dân tỉnh.

Điều 47

1. Tại kỳ họp cuối năm, Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, thảo luận báo cáo công tác hàng năm của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh, Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, Tòa án nhân dân tỉnh, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh theo trình tự sau đây:

a) Đại diện lãnh đạo cơ quan trình bày báo cáo;

b) Trưởng ban của Hội đồng nhân dân tỉnh trình bày báo cáo thẩm tra hoặc phát biểu ý kiến về báo cáo của Ủy ban nhân dân, Tòa án nhân dân, Viện kiểm sát nhân dân;

c) Hội đồng nhân dân tỉnh thảo luận. Trước khi thảo luận tại phiên họp toàn thể, Hội đồng nhân dân tỉnh có thể tổ chức thảo luận ở Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân;

d) Người đứng đầu cơ quan báo cáo trình bày những vấn đề có liên quan mà Hội đồng nhân dân tỉnh quan tâm và việc tiếp thu ý kiến của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh;

đ) Khi cần thiết, Hội đồng nhân dân tỉnh ra nghị quyết về báo cáo công tác của cơ quan trình báo cáo.

2. Tại kỳ họp giữa năm, các cơ quan quy định tại khoản 1 Điều này gửi báo cáo công tác đến Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh để chuyển đến đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh; đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh có thể nêu ý kiến và đề nghị Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, thảo luận.

Điều 48

Tại kỳ họp Hội đồng nhân dân tỉnh, việc chất vấn và trả lời chất vấn được thực hiện theo trình tự sau đây:

1. Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh ghi rõ nội dung chất vấn, người bị chất vấn vào phiếu ghi chất vấn và gửi đến Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh để chuyển đến người bị chất vấn;

2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh tổng hợp chất vấn của đại biểu Hội đồng nhân dân; dự kiến danh sách những người có trách nhiệm trả lời chất vấn tại kỳ họp Hội đồng nhân dân tỉnh và báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định; trường hợp cần điều tra, xác minh thì Hội đồng nhân dân tỉnh có thể quyết định cho trả lời tại kỳ họp sau hoặc cho trả lời bằng văn bản gửi đến đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh đã chất vấn và Thường trực Hội đồng nhân dân. Thời hạn trả lời bằng văn bản do Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định;

3. Việc trả lời chất vấn tại phiên họp toàn thể của Hội đồng nhân dân tỉnh được thực hiện theo trình tự sau đây:

a) Chủ tọa phiên họp nêu những vấn đề chất vấn và thứ tự trả lời chất vấn;

b) Người bị chất vấn trả lời trực tiếp, đầy đủ về các nội dung mà đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh đã chất vấn và xác định rõ trách nhiệm, biện pháp khắc phục;

c) Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh có thể nêu thêm câu hỏi liên quan đến nội dung đã chất vấn.

Thời gian trả lời chất vấn của người bị trả lời chất vấn do Chủ tọa phiên họp báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định; thời gian trả lời chất vấn về từng vấn đề không quá mười lăm phút, trong trường hợp đặc biệt do Chủ tọa phiên họp quyết định;

d) Sau khi nghe trả lời chất vấn, nếu đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh không đồng ý với nội dung trả lời thì có quyền đề nghị Hội đồng nhân dân tỉnh tiếp tục thảo luận, đưa ra thảo luận tại phiên họp khác của Hội đồng nhân dân tỉnh hoặc kiến nghị Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét trách nhiệm của người bị chất vấn.

Căn cứ vào đề nghị của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và nội dung chất vấn, trả lời chất vấn, Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh kiến nghị Hội đồng nhân dân tỉnh biện pháp xử lý. Trong trường hợp Hội đồng nhân dân tỉnh ra nghị quyết về việc trả lời chất vấn và trách nhiệm của người bị chất vấn thì Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh phân công Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh phối hợp với các cơ quan hữu quan chuẩn bị dự thảo nghị quyết để trình Hội đồng nhân dân;

4. Người đã trả lời chất vấn tại kỳ họp Hội đồng nhân dân tỉnh hoặc đã gửi văn bản trả lời chất vấn cho đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh có trách nhiệm báo cáo với Hội đồng nhân dân tỉnh bằng văn bản về việc thực hiện những vấn đề đã hứa, tiếp thu, ghi nhận tại kỳ họp trước. Báo cáo được gửi tới Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh để chuyển đến các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh chậm nhất là mười ngày trước ngày khai mạc kỳ họp của Hội đồng nhân dân tỉnh.

Điều 49

Trong thời gian giữa hai kỳ họp Hội đồng nhân dân tỉnh, việc chất vấn và trả lời chất vấn được thực hiện theo trình tự sau đây:

1. Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh gửi chất vấn đến Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh;

2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh chuyển ý kiến chất vấn của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh đến người bị chất vấn và quyết định thời hạn, hình thức trả lời chất vấn;

3. Người bị chất vấn có trách nhiệm trả lời chất vấn bằng văn bản tới đại biểu Hội đồng nhân dân đã chất vấn và Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh; trường hợp không đồng ý với nội dung trả lời chất vấn, đại biểu Hội đồng nhân dân có thể đề nghị Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh đưa ra thảo luận tại kỳ họp Hội đồng nhân dân tỉnh gần nhất.

Điều 50

1. Căn cứ vào chương trình giám sát của Hội đồng nhân dân tỉnh hoặc khi xét thấy cần thiết, Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh tự mình hoặc theo đề nghị của Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh hoặc của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định thành lập Đoàn giám sát của Hội đồng nhân dân tỉnh.

Nghị quyết thành lập Đoàn giám sát phải xác định rõ thành phần Đoàn giám sát, Trưởng đoàn giám sát, nội dung giám sát, thời gian tiến hành giám sát, cơ quan, tổ chức, cá nhân chịu sự giám sát.

2. Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ giám sát do Hội đồng nhân dân tỉnh giao, Đoàn giám sát có nhiệm vụ, quyền hạn sau đây:

a) Thông báo nội dung, kế hoạch, thành phần và thời hạn giám sát cho cơ quan, tổ chức, cá nhân chịu sự giám sát chậm nhất là bảy ngày trước ngày bắt đầu tiến hành hoạt động giám sát;

b) Mời đại diện Ban thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, các tổ chức thành viên của Mặt trận và yêu cầu đại diện cơ quan, tổ chức hoặc cá nhân có liên quan, các chuyên gia về lĩnh vực được giám sát tham gia Đoàn giám sát khi xét thấy cần thiết;

c) Thực hiện đúng nội dung, kế hoạch giám sát và thẩm quyền, trình tự, thủ tục giám sát theo quy định của pháp luật; không làm cản trở hoạt động bình thường của các cơ quan, tổ chức, cá nhân chịu sự giám sát;

d) Yêu cầu cơ quan, tổ chức, cá nhân chịu sự giám sát báo cáo bằng văn bản, cung cấp thông tin, tài liệu có liên quan đến nội dung giám sát, giải trình những vấn đề mà Đoàn giám sát quan tâm; xem xét, xác minh tại chỗ những vấn đề mà Đoàn thấy cần thiết;

đ) Trong quá trình giám sát, nếu phát hiện có vi phạm pháp luật thì Đoàn giám sát yêu cầu cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền áp dụng các biện pháp cần thiết để chấm dứt hành vi vi phạm, xử lý người vi phạm, khôi phục quyền và lợi ích hợp pháp của cơ quan, tổ chức, cá nhân bị vi phạm. Đoàn giám sát phải chịu trách nhiệm về yêu cầu của mình;

e) Sau khi kết thúc cuộc giám sát, Đoàn giám sát báo cáo về kết quả giám sát, trong đó nêu rõ việc chấp hành pháp luật của cơ quan, tổ chức, cá nhân chịu sự giám sát, việc làm được, việc chưa làm được, hạn chế, khó khăn, vi phạm pháp luật (nếu có) và các kiến nghị của Đoàn thông qua hoạt động giám sát. Báo cáo kết quả giám sát của Đoàn giám sát phải được gửi đến Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh chậm nhất là mười lăm ngày, kể từ ngày kết thúc cuộc giám sát.

3. Trong thời hạn bảy ngày, kể từ ngày nhận được báo cáo kết quả giám sát của Đoàn giám sát, Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh có trách nhiệm xem xét. Trong trường hợp cần thiết, Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh đề nghị Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, cho ý kiến về báo cáo của Đoàn giám sát tại kỳ họp Hội đồng nhân dân tỉnh gần nhất.

4. Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét báo cáo kết quả giám sát của Đoàn giám sát theo trình tự sau đây:

a) Trưởng Đoàn giám sát trình bày báo cáo giám sát;

b) Đại diện cơ quan, tổ chức tham dự phiên họp phát biểu ý kiến;

c) Hội đồng nhân dân thảo luận;

d) Đại diện cơ quan, tổ chức hoặc cá nhân chịu sự giám sát phát biểu ý kiến nếu thấy cần thiết;

đ) Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh tổng hợp ý kiến và kết luận; trường hợp cần thiết thì giao cho Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh phối hợp với Đoàn giám sát chuẩn bị dự thảo nghị quyết về vấn đề đã được giám sát để trình Hội đồng nhân dân tỉnh.

5. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh có trách nhiệm theo dõi kết quả giải quyết của cơ quan, tổ chức, cá nhân chịu sự giám sát.

Điều 51

Hội đồng nhân dân tỉnh bỏ phiếu tín nhiệm đối với người giữ chức vụ do Hội đồng nhân dân tỉnh bầu theo trình tự sau đây:

1. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh bỏ phiếu tín nhiệm đối với người giữ chức vụ do Hội đồng nhân dân tỉnh bầu khi có đề nghị của ít nhất một phần ba tổng số đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh hoặc kiến nghị của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh.

Trong trường hợp đại biểu Hội đồng nhân dân đề nghị thì Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh tập hợp đề nghị của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh về việc bỏ phiếu tín nhiệm đối với người giữ chức vụ do Hội đồng nhân dân tỉnh bầu trong khoảng thời gian từ đầu kỳ họp Hội đồng nhân dân này cho tới đầu kỳ họp Hội đồng nhân dân tiếp theo;

2. Người được đưa ra bỏ phiếu tín nhiệm có quyền trình bày ý kiến của mình trước Hội đồng nhân dân tỉnh;

3. Hội đồng nhân dân tỉnh thảo luận, bỏ phiếu tín nhiệm bằng hình thức bỏ phiếu kín và thông qua nghị quyết về việc bỏ phiếu tín nhiệm.

Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh giao cho Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh chuẩn bị dự thảo nghị quyết về việc bỏ phiếu tín nhiệm.

MỤC 2

GIÁM SÁT CỦA THƯỜNG TRỰC

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH

Điều 52

Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát thông qua các hoạt động sau đây:

1. Tổ chức Đoàn giám sát;
2. Xem xét việc giải quyết khiếu nại, tố cáo của công dân;
3. Xem xét kết quả giám sát của các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh; tổng hợp kết quả giám sát trình Hội đồng nhân dân tỉnh;
4. Xem xét việc trả lời chất vấn trong trường hợp người bị chất vấn được Hội đồng nhân dân tỉnh cho phép trả lời bằng văn bản gửi đến Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh;
5. Xem xét văn bản quy phạm pháp luật của Ủy ban nhân dân tỉnh, nghị quyết của Hội đồng nhân dân cấp huyện có dấu hiệu trái với Hiến pháp, luật, nghị quyết của Quốc hội, pháp lệnh, nghị quyết của Ủy ban thường vụ Quốc hội, văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan nhà nước cấp trên, nghị quyết của Hội đồng nhân dân cùng cấp để trình Hội đồng nhân dân tỉnh.

Điều 53

Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định chương trình giám sát hàng quý, hàng năm của mình căn cứ vào chương trình giám sát của Hội đồng nhân dân tỉnh và ý kiến của các thành viên Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, đề nghị của các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc

Việt Nam tinh và ý kiến, kiến nghị của cử tri ở địa phương. Chương trình giám sát hàng quý được Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định vào tuần đầu tiên của tháng đầu tiên của quý đó; chương trình giám sát hàng năm được Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định chậm nhất là mười lăm ngày, kể từ ngày bế mạc kỳ họp cuối năm trước của Hội đồng nhân dân tỉnh.

Điều 54

1. Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ giám sát, Đoàn giám sát của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh có những nhiệm vụ, quyền hạn sau đây:

a) Thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn quy định tại điểm các a, b, c, d và e khoản 2 Điều 50 của Quy chế này;

b) Trong quá trình giám sát nếu phát hiện có hành vi vi phạm pháp luật, gây thiệt hại đến lợi ích của Nhà nước, quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân thì Đoàn giám sát có quyền yêu cầu cơ quan, tổ chức, cá nhân hữu quan áp dụng các biện pháp cần thiết để kịp thời chấm dứt hành vi vi phạm pháp luật và khôi phục lợi ích của Nhà nước, quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân bị vi phạm; yêu cầu cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền xem xét trách nhiệm của người có hành vi vi phạm pháp luật. Đoàn giám sát phải chịu trách nhiệm về yêu cầu của mình.

2. Trong thời hạn bảy ngày, kể từ ngày nhận được báo cáo kết quả giám sát của Đoàn giám sát, Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh có trách nhiệm xem xét.

3. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét báo cáo kết quả giám sát của Đoàn giám sát theo trình tự sau đây:

a) Trưởng đoàn giám sát trình bày báo cáo;

b) Đại diện cơ quan, tổ chức được mời dự cuộc họp phát biểu ý kiến;

c) Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh thảo luận;

d) Đại diện cơ quan, tổ chức hoặc cá nhân chịu sự giám sát phát biểu ý kiến nếu thấy cần thiết;

đ) Chủ tọa cuộc họp kết luận.

Kết luận của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh được gửi tới cơ quan, tổ chức, cá nhân chịu sự giám sát và các cơ quan, tổ chức có liên quan.

4. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh có trách nhiệm theo dõi kết quả giải quyết kiến nghị của cơ quan, tổ chức, cá nhân chịu sự giám sát.

5. Trong trường hợp cần thiết, Thường trực Hội đồng nhân dân đề nghị Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét báo cáo kết quả giám sát của Đoàn giám sát tại kỳ họp gần nhất. Trình tự xem xét báo cáo thực hiện theo quy định tại khoản 4 Điều 50 của Quy chế này.

Điều 55

1. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh tự mình hoặc theo đề nghị của Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh, Ban thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh xem xét văn bản quy phạm pháp luật của Ủy ban nhân dân

tỉnh, nghị quyết của Hội đồng nhân dân cấp huyện có dấu hiệu trái với Hiến pháp, luật, nghị quyết của Quốc hội, pháp lệnh, nghị quyết của Ủy ban thường vụ Quốc hội, văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan nhà nước cấp trên và nghị quyết của Hội đồng nhân dân cùng cấp.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh giao cho Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh chuẩn bị ý kiến về văn bản quy phạm pháp luật đó để báo cáo Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh.

3. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét văn bản quy phạm pháp luật theo trình tự sau đây:

- a) Đại diện cơ quan ban hành văn bản quy phạm pháp luật trình bày ý kiến;
- b) Trưởng ban của Hội đồng nhân dân tỉnh trình bày ý kiến;
- c) Đại diện cơ quan, tổ chức được mời dự cuộc họp phát biểu ý kiến;
- d) Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh thảo luận;
- đ) Đại diện cơ quan ban hành văn bản quy phạm pháp luật phát biểu ý kiến nếu thấy cần thiết;
- e) Chủ tọa cuộc họp kết luận.

4. Khi xét thấy văn bản quy phạm pháp luật có dấu hiệu trái với Hiến pháp, luật, nghị quyết của Quốc hội, pháp lệnh, nghị quyết của Ủy ban thường vụ Quốc hội, văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan nhà nước cấp trên và nghị quyết của Hội đồng nhân dân cùng cấp thì Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh có quyền yêu cầu cơ quan ban hành văn bản sửa đổi văn bản và áp dụng các biện pháp cần thiết khác. Trong trường hợp cơ quan ban hành văn bản không thực hiện yêu cầu thì Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

Điều 56

Khi nhận được khiếu nại, tố cáo của công dân, Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh nghiên cứu, xem xét, chuyển đến các cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền và đôn đốc, theo dõi việc giải quyết. Trong trường hợp cần thiết, Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh tổ chức Đoàn giám sát hoặc giao cho Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc giải quyết khiếu nại, tố cáo tại địa phương.

Điều 57

1. Trong trường hợp Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh giao cho Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát một số nội dung thuộc chương trình giám sát của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh thì Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét báo cáo kết quả giám sát của Ban trong thời hạn bảy ngày, kể từ ngày nhận được báo cáo.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét báo cáo kết quả giám sát của Ban theo trình tự sau đây:

- a) Trưởng ban của Hội đồng nhân dân tỉnh trình bày báo cáo;
- b) Đại diện cơ quan, tổ chức được mời dự cuộc họp phát biểu ý kiến;

- c) Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh thảo luận;
- d) Đại diện lãnh đạo cơ quan, tổ chức hoặc cá nhân chịu sự giám sát phát biểu ý kiến nếu thấy cần thiết;
- đ) Chủ tọa cuộc họp kết luận.

3. Trong trường hợp cần thiết, Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh đề nghị Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét báo cáo kết quả giám sát của Ban tại kỳ họp gần nhất. Trình tự xem xét báo cáo thực hiện theo quy định tại khoản 4 Điều 50 của Quy chế này.

Điều 58

Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh điều hòa, phối hợp hoạt động giám sát của các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh theo quy định sau đây:

1. Xem xét, cho ý kiến về chương trình giám sát của các Ban;
2. Kịp thời điều chỉnh kế hoạch giám sát của các Ban, bảo đảm để hoạt động giám sát không bị trùng lặp;
3. Phân công Ban thực hiện một số nội dung thuộc chương trình giám sát của Hội đồng nhân dân và Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh;
4. Hàng quý, tổ chức họp với Trưởng ban, Phó Trưởng ban của các Ban để phối hợp hoạt động giám sát, đánh giá về tình hình và kết quả hoạt động giám sát;
5. Tổng hợp kết quả giám sát trình Hội đồng nhân dân tỉnh.

MỤC 3

HOẠT ĐỘNG GIÁM SÁT CỦA CÁC BAN CỦA HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH

Điều 59

Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định chương trình giám sát hàng quý, hàng năm của mình căn cứ vào chương trình giám sát của Hội đồng nhân dân, Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh và ý kiến các thành viên của Ban. Chương trình giám sát hàng quý được Ban xem xét, quyết định chậm nhất vào tuần thứ hai của tháng đầu tiên của quý đó; chương trình giám sát hàng năm được Ban xem xét, quyết định chậm nhất là mười lăm ngày, kể từ ngày Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua chương trình giám sát.

Điều 60

Chậm nhất là mười ngày trước ngày khai mạc kỳ họp Hội đồng nhân dân tỉnh, Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh tổ chức họp thẩm tra báo cáo, đề án, dự thảo nghị quyết do Ủy ban nhân dân, cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân, Tòa án nhân dân, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh trình kỳ họp theo sự phân công của Hội đồng nhân dân tỉnh hoặc Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh.

Điều 61

1. Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ giám sát, Đoàn giám sát của Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh có những nhiệm vụ, quyền hạn sau đây:

a) Thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn quy định tại các điểm a, b, c và d khoản 2 Điều 50, điểm b khoản 1 Điều 54 của Quy chế này;

b) Sau khi kết thúc cuộc giám sát, Đoàn giám sát báo cáo kết quả giám sát, trong đó nêu rõ việc chấp hành pháp luật của cơ quan, tổ chức, cá nhân chịu sự giám sát, việc làm được, việc chưa làm được, hạn chế, khó khăn, vi phạm pháp luật (nếu có) và các kiến nghị của Đoàn thông qua hoạt động giám sát. Báo cáo của Đoàn phải được gửi đến Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh chậm nhất là mười ngày, kể từ ngày kết thúc cuộc giám sát;

c) Trong thời hạn bảy ngày, kể từ ngày nhận được báo cáo của Đoàn giám sát, Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh có trách nhiệm xem xét.

2. Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét báo cáo kết quả giám sát của Đoàn giám sát theo trình tự sau đây:

a) Trưởng Đoàn giám sát trình bày báo cáo;

b) Đại diện cơ quan, tổ chức được mời dự cuộc họp phát biểu ý kiến;

c) Ban thảo luận;

d) Đại diện cơ quan, tổ chức hoặc cá nhân chịu sự giám sát phát biểu ý kiến nếu thấy cần thiết;

đ) Chủ tọa cuộc họp kết luận; Ban biểu quyết khi xét thấy cần thiết.

3. Báo cáo kết quả giám sát của Ban phải nêu rõ kiến nghị về các biện pháp cần thiết và phải được gửi đến Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, Hội đồng nhân dân tỉnh, cơ quan, tổ chức, cá nhân chịu sự giám sát.

4. Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh có trách nhiệm theo dõi kết quả giải quyết kiến nghị của cơ quan, tổ chức, cá nhân chịu sự giám sát.

CHƯƠNG VII

QUAN HỆ GIỮA THƯỜNG TRỰC HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN CÁC BAN CỦA HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH VỚI ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Điều 62

Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh phối hợp chặt chẽ với Ủy ban nhân dân, các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh trong việc chuẩn bị dự kiến nội dung, chương trình kỳ họp Hội đồng nhân dân tỉnh, dự thảo nghị quyết, báo cáo, đề án trình Hội đồng nhân dân tỉnh, giải quyết những vấn đề phát sinh khi thực hiện nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh về nhiệm vụ kinh tế - xã hội, ngân sách địa phương, tổ chức triển khai thực hiện nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh trong thời gian giữa hai kỳ họp.

Điều 63

Đại diện Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh được mời dự các cuộc họp hàng tháng và các cuộc họp khác của Ủy ban nhân dân tỉnh bàn việc thực hiện nhiệm vụ kinh tế - xã hội, ngân sách địa phương và các nhiệm vụ khác, các cuộc họp tổng kết công tác của các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh.

Đại diện Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh được mời dự các cuộc họp của Ủy ban nhân dân, các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh về những vấn đề có liên quan.

Đại diện Ủy ban nhân dân tỉnh được mời dự các cuộc họp hàng tháng và các cuộc họp khác của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh khi xét thấy cần thiết. Thủ trưởng cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh được mời dự các cuộc họp của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh về những vấn đề liên quan.

Đại diện Ủy ban nhân dân, Thủ trưởng cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh được mời dự các cuộc họp của Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh khi bàn về những vấn đề có liên quan.

Điều 64

Ủy ban nhân dân tỉnh có trách nhiệm cung cấp cho Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh và Thường trực Hội đồng nhân dân cấp huyện văn bản quy phạm pháp luật do mình ban hành.

Ủy ban nhân dân tỉnh, cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh có trách nhiệm báo cáo và cung cấp các tài liệu liên quan khi có yêu cầu của Hội đồng nhân dân, Thường trực Hội đồng nhân dân, Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh.

CHƯƠNG VIII

QUAN HỆ GIỮA HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH VỚI MẶT TRẬN TỔ QUỐC VIỆT NAM VÀ CÁC TỔ CHỨC THÀNH VIÊN CỦA MẶT TRẬN TỈNH

Điều 65

Quan hệ giữa Hội đồng nhân dân tỉnh với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, các tổ chức thành viên của Mặt trận tỉnh là quan hệ phối hợp, tạo điều kiện để cùng thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình theo quy định của pháp luật.

Mỗi năm hai lần vào giữa năm và cuối năm, Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh thông báo bằng văn bản đến Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh về tình hình tổ chức và hoạt động của Hội đồng nhân dân tỉnh, nêu những kiến nghị với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh.

Đại diện Ban thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh được mời dự kỳ họp thường lệ của Hội đồng nhân dân tỉnh để thông báo về hoạt động của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tham gia xây dựng chính quyền, về những ý kiến, kiến nghị của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh đối với Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh.

Đại diện Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh được mời dự cuộc họp của Ban thường trực và Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh.

Điều 66

Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh chủ trì, phối hợp với Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh xây dựng kế hoạch, tổ chức hội nghị tiếp xúc cử tri của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh.

Điều 67

Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh phối hợp với Ban thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, các tổ chức thành viên của Mặt trận theo dõi hoạt động của đại biểu và giúp đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh làm nhiệm vụ đại biểu.

Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức thành viên của Mặt trận thường xuyên giám sát tiêu chuẩn đại biểu và việc thực hiện nhiệm vụ của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh.

Ban thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh đề nghị Hội đồng nhân dân tỉnh bỏ phiếu tín nhiệm đối với người giữ chức vụ do Hội đồng nhân dân tỉnh bầu, đề nghị bãi nhiệm đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh không còn xứng đáng với sự tín nhiệm của nhân dân theo quy định của pháp luật.

Điều 68

Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh mời đại diện Ban thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, các tổ chức thành viên của Mặt trận tỉnh tham gia các hoạt động giám sát, kiểm tra của Hội đồng nhân dân, Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh khi xét thấy cần thiết; phối hợp với Ban thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh trong việc tổ chức lấy ý kiến nhân dân về dự thảo văn bản quy phạm pháp luật và những vấn đề quan trọng ở địa phương.

CHƯƠNG IX
NHỮNG BẢO ĐẢM CHO HOẠT ĐỘNG
CỦA HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH

Điều 69

Kinh phí hoạt động của Hội đồng nhân dân tỉnh là một khoản trong ngân sách địa phương do Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định theo đề nghị của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh và thực hiện theo hướng dẫn của Chính phủ.

Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh chỉ đạo thực hiện và chịu trách nhiệm về việc sử dụng kinh phí hoạt động của Hội đồng nhân dân tỉnh theo quy định của pháp luật.

Điều 70

Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh đương nhiệm được hưởng các chế độ như sau:

1. Được cung cấp báo cáo của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh và các tài liệu khác liên quan đến hoạt động của Hội đồng nhân dân tỉnh.

Được cung cấp báo ĐẠI BIỂU NHÂN DÂN, Thông tin hoạt động của Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh, Kỳ yếu của Hội đồng nhân dân tỉnh và các văn bản, thông tin cần thiết khác.

2. Được cấp hoạt động phí hàng tháng bằng hệ số là 0,5 mức lương tối thiểu;

3. Được cấp thẻ bảo hiểm y tế nếu không hưởng lương từ ngân sách nhà nước; khi qua đời được hưởng chế độ mai táng theo quy định của pháp luật;

4. Khi làm nhiệm vụ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh:

a) Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh là cán bộ, công chức nhà nước được giữ nguyên lương, các chế độ và phụ cấp khác nếu có;

b) Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh đang làm việc tại cơ sở sản xuất, kinh doanh hoặc không hưởng lương từ ngân sách nhà nước được cấp kinh phí hoạt động theo quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh.

Điều 71

Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh đương nhiệm được cấp và sử dụng Giấy chứng nhận đại biểu Hội đồng nhân dân.

Khi làm nhiệm vụ đại biểu, đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh xuất trình Giấy chứng nhận đại biểu Hội đồng nhân dân khi có yêu cầu.

Điều 72

Chủ tịch, Phó Chủ tịch, Ủy viên thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, Trưởng ban, Phó Trưởng ban của Hội đồng nhân dân tỉnh hoạt động chuyên trách hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được xét khen thưởng theo quy định của pháp luật.

Điều 73

Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh là cán bộ, công chức nhà nước vi phạm kỷ luật phải xử lý buộc thôi việc, cách chức hoặc tạm đình chỉ công tác thì cơ quan, tổ chức có thẩm quyền trước khi ra quyết định kỷ luật phải thông báo bằng văn bản đến Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh.

Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh là cán bộ, công chức nhà nước chuyển công tác đi khỏi tỉnh thì trước khi ra quyết định chuyển, cơ quan, tổ chức có thẩm quyền phải tham khảo ý kiến của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh và thông báo tới Ban thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, cử tri nơi bầu ra đại biểu Hội đồng nhân dân đó biết việc chuyển công tác của đại biểu.

Điều 74

Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh chỉ đạo hoạt động của Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh.

Hội đồng nhân dân tỉnh, Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh sử dụng con dấu của Hội đồng nhân dân tỉnh.

CHƯƠNG X

ĐẠI BIỂU HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN XIN THÔI LÀM NHIỆM VỤ ĐẠI BIỂU, ĐẠI BIỂU BỊ BẮT NHIỆM, ĐẠI BIỂU BỊ MẤT QUYỀN ĐẠI BIỂU HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH

Điều 75

1. Việc xin thôi làm nhiệm vụ đại biểu của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh được tiến hành theo trình tự sau đây:

a) Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh gửi đơn xin thôi làm nhiệm vụ đại biểu đến Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh;

b) Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh đơn xin thôi làm nhiệm vụ đại biểu của đại biểu Hội đồng nhân dân;

c) Hội đồng nhân dân tỉnh thảo luận, biểu quyết thông qua nghị quyết về việc cho thôi làm nhiệm vụ đại biểu của đại biểu Hội đồng nhân dân.

Trước khi biểu quyết thông qua nghị quyết, đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh xin thôi làm nhiệm vụ đại biểu có thể phát biểu ý kiến.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh thông báo cho Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, cử tri ở đơn vị bầu cử nơi đại biểu được bầu và đại biểu đó biết nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc cho thôi làm nhiệm vụ đại biểu của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh.

3. Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh thôi làm nhiệm vụ đại biểu kể từ ngày Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua nghị quyết về việc cho thôi làm nhiệm vụ đại biểu.

Điều 76

1. Hội đồng nhân dân tỉnh bãi nhiệm đại biểu Hội đồng nhân dân theo trình tự sau đây:

a) Thường trực Hội đồng nhân dân trình Hội đồng nhân dân tỉnh về việc bãi nhiệm đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh;

b) Hội đồng nhân dân tỉnh thảo luận, biểu quyết thông qua nghị quyết về việc bãi nhiệm đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh.

Trước khi biểu quyết thông qua nghị quyết, đại biểu Hội đồng nhân dân bị đề nghị bãi nhiệm có thể phát biểu ý kiến.

Nghị quyết về việc bãi nhiệm đại biểu Hội đồng nhân dân phải được ít nhất hai phần ba tổng số đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh biểu quyết tán thành.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh thông báo cho Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, cử tri ở đơn vị bầu cử nơi đại biểu được bầu và người bị bãi nhiệm biết nghị quyết của Hội đồng nhân dân về việc bãi nhiệm đại biểu Hội đồng nhân dân.

Điều 77

Việc cử tri bãi nhiệm đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh được tiến hành ở đơn vị bầu cử nơi đại biểu đó được bầu hoặc nơi đại biểu đó đang sinh hoạt Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và được thực hiện theo quy định sau đây:

1. Chậm nhất là mười lăm ngày trước ngày bỏ phiếu bãi nhiệm, Ủy ban nhân dân tỉnh sau khi thống nhất với Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, Ban thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, quyết định thành lập Ban tổ chức bãi nhiệm từ bảy đến chín người. Thành phần Ban tổ chức bãi nhiệm gồm đại diện Thường trực Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức thành viên của Mặt trận ở địa phương. Ban tổ chức bãi nhiệm cử Trưởng ban, Phó Trưởng ban và Thư ký. Ban tổ chức bãi nhiệm làm việc theo quy định tại các điểm a, b, i, l và m khoản 2 Điều 16, các điểm b, c, d và đ khoản 2 Điều 17 và Điều 20 của Luật bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân. Ban tổ chức bãi nhiệm hết nhiệm vụ sau khi đã trình biên bản tổng kết cuộc bãi nhiệm và hồ sơ, tài liệu tại kỳ họp Hội đồng nhân dân tỉnh gần nhất;

2. Chậm nhất là bảy ngày trước ngày bỏ phiếu bãi nhiệm, Ủy ban nhân dân cấp xã sau khi thống nhất với Thường trực Hội đồng nhân dân, Ban thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam quyết định thành lập ở mỗi khu vực bỏ phiếu một Tổ công tác bãi nhiệm từ ba đến năm người, gồm đại diện của tổ chức xã hội và tập thể cử tri. Đơn vị vũ trang thành lập ở mỗi khu vực bỏ phiếu một Tổ công tác bãi nhiệm từ ba đến năm người. Tổ công tác bãi nhiệm cử Tổ trưởng và Thư ký. Tổ công tác bãi nhiệm làm việc theo quy định tại khoản 2 Điều 18 và Điều 20 của Luật bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân. Tổ công tác bãi nhiệm hết nhiệm vụ sau khi Ban tổ chức bãi nhiệm công bố kết quả bỏ phiếu bãi nhiệm;

3. Việc thành lập khu vực bỏ phiếu bãi nhiệm thực hiện theo quy định tại Điều 13 của Luật bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân;

4. Danh sách cử tri bỏ phiếu bãi nhiệm được lập theo quy định tại các điều 2, 23, 24 và 25 của Luật bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân và chậm nhất là bảy ngày trước ngày bỏ phiếu bãi nhiệm;

5. Việc kiểm phiếu được tiến hành theo quy định tại các điều 55, 56, 57, 58 và 59 của Luật bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân.

Căn cứ vào biên bản kiểm phiếu của các Tổ công tác bãi nhiệm, Ban tổ chức bãi nhiệm làm biên bản xác định kết quả bỏ phiếu bãi nhiệm. Khi có quá nửa tổng số cử tri ghi tên trong danh sách bỏ phiếu bãi nhiệm đi bỏ phiếu thì việc bãi nhiệm đại biểu Hội đồng nhân dân có giá trị và khi có quá nửa số phiếu tán thành bãi nhiệm thì đại biểu Hội đồng nhân dân đó bị bãi nhiệm.

Ban tổ chức bãi nhiệm công bố kết quả bỏ phiếu bãi nhiệm chậm nhất là ba ngày sau ngày bỏ phiếu bãi nhiệm.

Biên bản xác định kết quả bỏ phiếu bãi nhiệm của Ban tổ chức bãi nhiệm làm thành năm bản có chữ ký của Trưởng ban, Phó Trưởng ban và Thư ký, gửi Thường trực Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và gửi đến Ủy ban thường vụ Quốc hội, Chính phủ;

6. Kinh phí tổ chức việc bỏ phiếu bãi nhiệm đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh do ngân sách tỉnh bảo đảm.

Điều 78

Trong trường hợp đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh bị khởi tố, cơ quan có thẩm quyền phải thông báo bằng văn bản cho Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh trước khi ra quyết định khởi tố. Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh bị khởi tố thì Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh ra quyết định tạm đình chỉ làm nhiệm vụ đại biểu. Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh trở lại làm nhiệm vụ đại biểu khi cơ quan có thẩm quyền đình chỉ việc khởi tố đối với đại biểu hoặc sau khi xét xử mà không bị Tòa án kết án.

Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh phạm tội, bị Tòa án kết án và bản án đã có hiệu lực pháp luật thì đương nhiên mất quyền đại biểu Hội đồng nhân dân.

Toà án đã xét xử việc phạm tội của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh có trách nhiệm gửi bản sao bản án hoặc trích lục bản án đã có hiệu lực pháp luật của Tòa án đến Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh và thông báo cho Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh biết.

Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh báo cáo với Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp gần nhất việc đại biểu Hội đồng nhân dân đó bị mất quyền đại biểu Hội đồng nhân dân, đồng thời thông báo để cử tri ở đơn vị bầu cử nơi đại biểu được bầu biết.

Điều 79

Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh xin thôi làm nhiệm vụ đại biểu và được Hội đồng nhân dân tỉnh chấp thuận, bị bãi nhiệm hoặc bị Tòa án kết án và bản án đã có hiệu lực pháp luật thì đương nhiên thôi các chức vụ mà theo quy định của pháp luật phải là đại biểu Hội đồng nhân dân mới được làm.

Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh bị tạm đình chỉ việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của đại biểu thì đương nhiên bị tạm đình chỉ các chức vụ mà theo quy định của pháp luật phải là đại biểu Hội đồng nhân dân mới được làm.

CHƯƠNG XI ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 80

Thường trực Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Ban của Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân, đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh, các cơ quan hữu quan khác có trách nhiệm thi hành Quy chế này./

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH TUYẾN QUANG
KHÓA XVII, KỶ HỌP THỨ 2**